

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**
Số: 23/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

G, ngày 27 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Ông **Trần Minh Tấn**
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà **Võ Minh Thu**

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 21/QĐ-TA ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với:

Họ và tên: Ông **H**; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1997; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 09/12;

Nguyên quán: thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;

Hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Nghề nghiệp: Không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Hồng Tuấn N và bà Bành Thị M;

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- 1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Lê Quốc Chiến** - Phó Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã G.
- 2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G:* Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ông **T** chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận số 10/GCN-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2020.

Đến ngày 04 tháng 3 năm 2021, do phát hiện **ông T** có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên Công an phường L mời làm việc và kết hợp với Trung tâm y tế thị xã G để xác định tình trạng nghiện ma túy. Đồng thời cùng ngày Trung tâm y tế thị xã G trả lời kết quả **ông T** có nghiện ma túy, loại ma túy là Methamphetamine.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã G trình bày: Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã G ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **ông T** tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu thời hạn từ **18 đến 21** tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý và mở phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã G đã thực hiện đúng theo Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **ông T**.

Ông H vắng mặt nên không có ý kiến tại phiên họp

XÉT THẤY:

Vào ngày 04 tháng 3 năm 2021, Công an phường L tiến hành làm việc với **ông T** và **ông T** đã thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy. Điều này phù hợp với bản tường trình của **ông T** và phiếu trả lời kết quả ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm y tế thị xã G.

Như vậy, **ông T** là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu **đề nghị** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ. Cho nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **ông T** là phù hợp với quy định tại Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 8 của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đồng thời đã có thông báo số 12/TB-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 cho người bị đề nghị về việc lập hồ sơ và **có văn bản số 18/UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021** đề nghị kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến Trưởng phòng Tư pháp thị xã G và hồ sơ được gửi cho Trưởng phòng Tư pháp thị xã G ngày 06 tháng 4 năm 2021. Trưởng phòng Tư pháp thị xã G đã kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ và gửi cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã G ngày 09 tháng 4 năm 2021. Đến ngày 15 tháng 4 năm 2021 Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân thị xã G và có văn bản số 45/LĐTBXH ngày 14 tháng 4 năm 2021

đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **ông T**. Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Trưởng phòng Tư pháp và Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện lập hồ sơ và đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **ông T** là phù hợp với quy định tại các Điều 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 8, Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ và khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ.

Ông T có nhân thân xấu, bị xử phạt vi phạm hành chính một lần về hành vi gây rối trật tự công cộng năm 2018 và không có tinh thần hợp tác khi Tòa án triệu tập nên việc Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **ông T** với **thời hạn từ 18 tháng đến 21 tháng** và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **ông T** là phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính nên được Tòa án nhân dân thị xã G chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **ông H** tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc **là 18 (mười tám) tháng**, kể từ ngày **ông H** bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Ông **H** có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã G có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã G phối hợp với Công an thị xã G đưa **ông T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã G;
- Trưởng Công an thị xã G;
- Trưởng phòng LĐ-TB & XH thị xã G;
- **UBND phường L**;
- Người bị áp dụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tấn

